B.26 Kinh Tam Minh

Kinh Trường A-Hàm (VNC PHVN, 2022)

26. KINH TAM MINH1 \ Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật cùng với đại chúng một ngàn hai trăm năm mươi vị Tỳ- kheo du hóa trong nhân gian ở nước Câu-tát-la,12 rồi đi đến Y-xa-năng-già-la,3 thôn của Bà-la-môn ở Câu-tát-la và nghỉ đêm trong rừng Y-xa. Lúc ấy, có hai Bà-la-môn tên là Phất-già-la-sa-la4 và Đa-lê-xa5 vì có chút duyên sự nên cũng đến thôn này. Bà-la-môn Phất-già-la-sa-la có cha mẹ từ bảy đời đến nay đều sống chân chánh, không bị người khác gièm pha, đọc tụng thông suốt ba bộ Vệ-đà,6 phân biệt rành rẽ các loại kinh thu, giỏi về pháp xem tướng của bậc đại nhân, biết rõ điềm tốt xấu, thành thạo pháp lễ nghi cúng tế. Đệ tử của ông có đến năm trăm người, thường được dạy dỗ đầy đủ. Trong số đệ tử của Phất-già-la-sa-la, có một vị tên là Bà-tất-tra7 cũng có cha mẹ từ bảy đời đến nay đều sống chân chánh, không bị người khác gièm pha, đọc tụng thông suốt ba bộ Vệ-đà, phân biệt rành rẽ các loại kinh thư, giỏi về pháp xem tướng của bậc đại nhân, biêt rõ diêm tót xâu, thành thạo lễ nghi cúng tê. Bà-tất-tra cũng có năm trăm đệ tử, thường được dạy dỗ đay đủ. Bà-la-môn Đa-lê-xa cũng có cha mẹ từ bảy đời đến nay đều sống chân chánh, không bị người khác gièm pha, đọc tụng thông suốt ba bộ Vệ-đà, phân biệt rành rẽ các loại kinh thư, giỏi về pháp xem tướng của bậc đại nhân, biết rõ điềm tốt xấu, thành thạo lễ nghi cúng tế. Đệ tử của ông có đến năm trăm người, thường được dạy dỗ đầy đủ. Trong số đệ tử của Đa-lê-xa, có một vị tên Phả-la-đọa có cha mẹ từ bảy đời đến nay đều sống chân chánh, không bi người khác gièm pha, đọc tụng thông suốt ba bộ Vệ-đà, phân biệt rành rẽ các loại kinh thư, giỏi về pháp xem tướng của bậc đại nhân, biết rõ điềm tốt xấu, thành thạo lễ nghi cúng te. Phả-la-đọa cũng có năm trăm đệ tử, thường được dạy dỗ đầy đủ.

1 Nguyên tác: Tam mình kỉnh roi. 0001.26. 0104c16. Tham chiếu: D. 13, Tevijjā Sutta Kinh Tam minh. 2 Câu-tát-la Kosala. Xem chú thích 3, kinh số 7, tr. 623.
3 Y-xa-năng-già-la ,Iccānanagala.

4 Phất-già-la-sa-la Pokkharasāti. 5 Đa-lê-xa Tārukkha. 6 Nguyên tác:
Dị điển tam b,chỉ cho 3 bộ Vệ-đà.

7 Bà-tất-tra ,Vāsettha.

860 KINH TRƯỜNG A-HÀM

[0105a08] Bấy giờ, hai ông Bà-tất-tra và Phả-la-đọa8 mới sáng sớm đã đến già-lam9 cùng nhau bàn luận nghĩa lý, ganh đua phải trái với nhau. Bà-tất-tra nói với Phả-la-đọa rằng: "Đạo của tôi là chân chánh, có khả năng xuất ly, dẫn đến cộng trú với Phạm thiên. Đây là lời của đại sư Bà-la-môn Phất-già-la-sa-la truyền dạy." Phả-la-đọa lại nói: "Đạo của tôi là chân chánh, có khả năng xuất ly, dẫn đến cộng trú với Phạm thiên. Đây là lời của đại sư Bà-la-môn Đa-lê-xa đã nói.,, Hai người cứ tranh luận qua lại như thê nhiêu lân, chỉ nhăm tự tán dương "đạo của mình là chân chánh,, và cuối cùng không ai chịu nhường ai. Thế rồi, Bà-tất-tra nói với Phả-la-đọa: "Tôi nghe tin có Sa-môn Cù-đàm con dòng họ Thích, xuất gia tu hành đã thành đạo quả, hiện đang du hóa trong nhân

gian, ở nước Câu-tát-la và đang nghỉ tại rừng Y-xa-năng-già-la. Ngài có danh tiêng lớn, lưu truyên kháp nhân gian. Sa-môn Cù-đàm là Như Lai, bậc Chí Chân, Đẳng Chánh Giác, đầy đủ mười đức hiệu. Ngài ở giữa chư thiên ya loài người, Ma và Thiên ma, Sa-môn? Bà-la-môn, tự thân chứng ngộ rồi thuyết pháp cho chúng sanh. Giáo pháp của Ngài nói ra phần đầu, phần giữa và phần cuối đều chân chánh, đầy đủ cả nghĩa và văn, Phạm hạnh thanh tịnh. Bậc Chân nhân như vậy thật xứng đáng để đến viếng thăm Ngài. Tôi nghe nói Sa-môn Cù-đàm biết rõ con đường Phạm thiên, có thể giảng thuyết cho người. Ngài thường trò chuyện qua lại với Phạm thiên. Chúng ta hãy cùng nhau đến chỗ Cù-đàm, cầu xin Ngài phân đinh việc giữa hai ta. Nêu Sa-môn có dạy điêu gì thì chúng ta nên vâng giữ.” Thế rồi, Bà-tất-tra và Phả-la-đọa cùng nhau đi đến rừng Y-xa, chỗ đức Thế Tôn, thăm hỏi xong rồi ngồi sang một bên. LÚC đó, đức Phật biêt được ý nghĩ trong tâm của hai Bà-la-môn này, nên bảo Bà-tất-tra rằng: Cả hai người vào lúc sáng sớm đã đên già-lam, cùng nhau bàn luận, ganh đua phải trái. Người này nói: 'Tháp của ta là chân chánh, có khả năng xuất ly, dẫn đến cộng trú với Phạm thiên. Đó là điều mà đại sư Bà-la-môn Phất-già-la- sa-la truyền dạy." Người kia nói: 'Tháp của ta là chân chánh, có khả năng xuất ly, dân đên cộng trú với Phạm thiên. Đây là điêu mà đại sư Bà-la-môn Đa-lê-xa giảng day?9 Hai ngươi đã nhiều lần tranh luận, phản bác lẫn nhau, sự việc có đúng như vậy không? [0105Ồ03] Khi Bà-tất-tra và Phả-la-đọa nghe đức Phật nói lời này, thảy đều kinh ngạc, toàn thân rúng động rồi tự suy nghĩ: uSa-môn Cù-đàm có đại thần

8 Phả-la-đọa ,Bhāradvāja. 9 Nguyên tác: Viên trun11 ở đây viết tắt từ chữ "viên quán^, ,Từ điển Đinh Phúc Bảo giải thích:,chỉ cho trú xứ sinh hoạt của những người xuất gia thuộc nhiều tôn giáo khác nhau, trong đó có Phật giáo. Trú xứ này bát định, cQthê là một khu rừng, môt căn nhà sinh hoạt cộng đồng, một khu vườn... tuy theo thỏa ươc của cộng đồng. Nhằm tránh hiêu nham là một khu vườn cụ thể, nen chúng tôi sử dụng danh từ già-lam.

lực, biết được tâm người, những điều mà chúng ta muốn bàn luận thì Sa-môn Cù-đàm đã nói trước rồi." Rồi Bà-tất-tra bạch với Phật: Nếu đạo của người này và đạo của người kia đều tự xưng là "chân chánh, có khả năng xuất ly, dẫn đến cộng trú với Phạm thiên" thi điều Bà-la-môn Phất- già-la-sa-la nói là chân thật hay điều Bà-la-môn Đa-lê-xa nói là chân thật? Đức Phật dạy: Giả sử, này Bà-tất-tra, đạo của Bà-la-môn này và đạo của Bà-la-môn kia \ v . 4 l f e đêu chân chánh, đêu có khả năng xuât ly, dân đên cộng tru với Phạm thiên thì tại sao các ông mới tảng sáng đã đến già-lam tranh tụng phải trái với nhau đến nhiều lần như thế? Bà-tất-tra thưa Phật: Vì có những Bà-la-môn thông suốt ba bộ Vệ-đà1011 giảng thuyết các con đường khác nhau, con đường tự tại dục, con đường tự tác và con đường Phạm thiên.11 Ba con đường ấy đều dẫn đến cộng trú với Phạm thiên. Thưa đức Cù- đàm! Cũng như trong thôn xóm có nhiều con đường nhưng tất cả đều dẫn vào thành, cũng vậy các Bà-la-môn tuy nói những con đường khác nhau nhimg đều dẫn đến cộng trú với Phạm thiên. Đức Phật hỏi Bà-tất-tra: Những con đường đó chung cuộc có dẫn đến Phạm thiên không? Bà-tất-tra đáp: Thưa

vâng! Đều dẫn đến Phạm thiên. Đức Phật lặp lại câu hỏi đến ba lần: Những con đường đó chung cuộc có dân đên Phạm thiên không? Bà-tất-tra đáp: Đều dẫn đến Phạm thiên! Sau khi đã xác định câu trả lời, đức Thế Tôn bèn hỏi Bà-tất-tra: Thế nào, trong số những Bà-la-môn thông suốt ba bộ Vệ-đà có ai đã từng thấy Phạm thiên chưa? Đáp: Thưa, chưa có ai nhìn thấy!

10 Tam minh Bà-la-môn M, Tevijjā Brāhmana. 11 Nguyên tác: Tự tại dục đạo, tự tác đạo, Phạm thiên đạo ,.Chưa thể xác đinh chính xác nội dung cú ngữ này. Quan điểm đầu tiên, có lẽ gần với quan điểm Túng dục luận ,gọi đủ là Hiện tại Niêt-bàn luận ,Ditthadhammanibbānavādā được ghi nhân trong D. l: uIGii nào bản ngã này tận hưởng, sung mãn 5 món dục lạc, như thế bản ngã ấy đạt đền tối thượng Niêt-bàn của loài hữu tinh" HT. Thích Minh Châu dịch. Thứ hai, triết phái chủ trươM con đường hành động kammamagga. Thứ ba, con đường thực hành ubốn tâm vô lượng,, là từ, bi, hỷ, xả B,.

Thế nào? Bà-tất-ưa! Tiên sư của Bà-la-môn thông suốt ba bộ Vệ-đà có ai đã từng nhìn thấy Phạm thiên chưa? Thua, chưa ai từng nhìn thấy! Thế nào? Bà-tất-tra! Các tiên nhân thông suốt ba bộ Vệ-đà, các Bà-la-môn kỳ cựu12 thuở xưa đều đọc tụng thông suốt, có khả năng giảng thuyết cho người khác nghe các bài tán tụng, ca vịnh thi thư cổ xưa. Tên của các vị ấy là: A-tráma,13 Bà-ma-đề-bà5 Tỳ-bà-thẩm, Y-ni"la-tư, Xà-bà-đề-già? Bà-bà-tất, Ca-diếp, A-lâu-na, Cù-đàm-na, Thủ-chỉ? Bà-la-tôn-đà.14 Những vị này đã từng được nhìn thấy Phạm thiên chưa? Đáp: - Thưa, chưa ai từng nhìn thấy! Đức Phật dạy: Nếu các Bà-la-môn thông suốt ba bộ Vệ-đà không có vi nào nhìn thấy được Phạm thiên và tiên sư của Bà-la-môn thông suốt ba bộ Vệ-đà cũng không có ai nhìn thấy được Phạm thiên, cho đến các bậc đại tiên Bà-la-môn kỳ cựu thông suốt ba bộ Vệ-đà như A-trá-ma... cũng không có vị nào nhìn thấy được Phạm thiên thì nên biết rằng những lời của Bà-la-môn thông suốt ba bộ Vệ-đà nói ra đều không đúng sự thật. [0105c04] Đức Thế Tôn lại bảo Bà-tất-tra: Như có một kẻ dâm đãng nói rằng: "Tôi đã tư thông với một cô gái trẻ đẹp và việc đó quả thật tuyệt vời.,, Người khác nghe liền hỏi: “Ong có biết cô gái đó không? Cô ta ở đâu? Phía Đông, phía Tây, phía Nam hay phía Bắc?” Đáp răng: "Không biết!" Lại hỏi: "Ong có biết quê quán, thành ấp, thôn xóm của cô gái đó khong?'9 "Không biết! “ "Thế ông có biết cha mẹ và tên họ của cô ta khong?" uKhôngbiết!" "Vậy ông có biết người con gái đó thuộc dòng Sát-đế-lợi, Bà-la-môn9 Tỳ-xá hay Thủ-đà-la kh6ng?” "Không biết! “

12 Nguyên tác: Cựu Bà-la-môn Brāhmanānam pubbakā, 13 A-trá-ma Atthaka, Bà-ma-đề-bà ,Vāmadeva, Tỳ-bà-thẩm ,Vāsettha, Y-ni-la-tư ,Añgiras, Xà-bà-đề-già ,Yamataggi, Ca-điếp ,Kassapa. 14 D. 20 ghi: ,AỊIhaka, Bà-ma ,Vāmaka, Bà-ma-đề-bà ,Vāmadeva, Tỷ-ba-mật-đa Vessāmittā, Y-đâu-lại-tất Añgiras, Da-bà-đề-già , Yamataggi, Bà-bà-bà-tất--ứa Vāsettha, Ca-diep Kassapa, A-lâu-na , Bhāradvāja, Cù-đàm ,Gotama, Thủ-di-bà ,Tổn-đà-la .

26. KINH TAM MINH 863

"Ông có biết tướng mạo hình dáng của cô gái đó cao hay thấp, mập hay ốm, đen hay trắng và đẹp xấu thế nào kh6ng?" "Không biết!” Thế nào? Bà-tất-tra! Kẻ dâm đãng kia ca ngợi như vậy có phải là sự thật không? Bà-tất-tra đáp: -Không thật! Cũng vậy, Bà-tất-tra! Những gì Bà-la-môn thông suốt ba bộ Vệ"đà nói ra cũng như vậy, đều là lời hư dối. Thế nào? Bà-tất-tra! Bà-la-môn thông suốt ba bộ Vệ-đà của ông nhìn thấy mặt trời, mặt trăng di chuyên và vị trí lúc lặn lúc mọc, roi chăp tay phụng thờ và tuyên bố rằng: "Con đường này chân chánh, sẽ được xuất ly, dẫn đến mặt trời, mặt trăng,9 được hay không? Bà-la-môn đáp: - Đúng vậy! Bà-la-môn thông suốt ba bộ Vệ-đà thấy mặt trời, mặt trăng di chuyển và cả vị trí lúc lặn lúc mọc, rồi chắp tay phụng thờ nhưng không thể nói: “Con đường này chân chánh, sẽ được xuất ly? dân đên mặt trời, mặt trăng/9 Như vậy, Bà-tất-tra! Bà-la-môn thông suốt ba bộ Vệ-đà thấy mặt trời, mặt trăng di chuyển và vi trí lúc lặn lúc mọc, rồi chắp tay phụng thờ nhưng không thể nói: "Con đường này là chân chánh, sẽ được xuất ly, dẫn đến mặt trời, mặt trang?9 Thê nhimg họ vân chăp tay cung kính phụng thờ thì chăng phải là hư vọng sao? Đúng vậy, thưa đức Cù-đàm! Họ thật hư vọng. Đức Phật bảo: Ví như người dựng thang ở chỗ đất trống, có người khác đến hỏi: "Ong dựng thang ở đó để làm gi?" Đáp: "Tôi muốn leo lên nhà." Lại hỏi: "Nhà đó ở chỗ nào? Đông, Tây, Nam hay Bắc?" B “Kh6ng biết!" Thế nào? Bà-tất-tra! Người dựng thang muốn leo lên nhà đó chẳng phải là hoang đường sao? Đáp: Đúng vậy, thưa Thế Tôn! Người kia thật là hoang đường.

864 KINH TRƯỜNG A-HÀM

Đức Phật dạy: Bà-la-môn thông suốt ba bộ Vệ-đà cũng như vậy, đều hư dối, không thật. Này Bà-tất-tra, năm loại dục15 thật đáng yêu, đáng thích! Thế nào là năm dục? Tức là mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, mũi ngửi mùi, lưỡi nếm vị và thân nhận biêt xúc chạm, thật đáng yêu? đáng thích. Nhưng trong pháp Hiên thánh của Ta thì những pháp đó là đắm trước, là trói buộc, là xiềng xích. Bà-la-môn thông suốt ba bộ Vệ-đà kia đã bị năm dục nhận chìm, ái dục dính chặt nên không thây sự tai hại, lôi lâm, không biêt thoát ly, đã bị năm dục trói buộc. Giả sử họ có phụng thờ mặt trời, mặt trăng, nước, lửa mà cầu nguyện rằng: "Xin hãy giúp tôi sanh lên cõi Phạm thien,9 thì điều đó thật hoang đường. Ví như sông A-di-la16 nước dâng tràn bờ, các loài chim, quạ có thể đứng trên bờ cúi xuống uống được. Lúc ấy, có người ở tại bờ này nhimg thân bi trói chặt nên kêu bờ bên kia rằng: "Hãy lại đây, đưa tôi sang sông/9 Bờ bên kia có thể nào di chuyển lại gần cho người ấy sang sông không? [0106a08] Bà-tất-tra đáp: Thưa không! Này Bàtâttra, năm loại dục thật đáng yêu, đáng thích nhtrng đôi với pháp Hiền thánh thì pháp ấy cũng như xiềng xích. Các Bà-la-môn thông suốt ba bộ Vệ-đà kia đã bị năm dục nhận chìm, ái dục dính chặt, không thấy sự tai hại, lỗi lầm, không biết thoát ly. Họ bị năm dục trói buộc, dù cho họ có phụng thờ mặt trời, mặt trăng, nước, lửa và cầu nguyện rằng: "Hãy giúp tôi sanh lên cõi Phạm thiên" thì cũng giông như vậy, hoàn toàn không thê xảy ra. Này Bà-tất-tra! Ví như sông A-di-la mặt nước tràn bờ? các loài chim quạ tha hồ uống, có người muốn qua sông nhưng không vận dụng sức lực của thân thể, tay chân, không nương vào thuyền bè, như vậy có qua sông được không? Đáp: Không

thể qua được! Này Bà-tất-tra! Bà-la-môn thông suốt ba bộ Vệ-đà cũnệ như vậy. Họ không tu Phạm hạnh thanh tịnh của Sa-môn, lại tu tập hạnh bát tinh của đạo khác mà muốn sanh lên Phạm thiên thì quả thật không có lý đó. Này Bà-tât-ứa, cũng như nước lũ trên núi cuốn trồi nhiêu dân chúng và ở đó không có thuyền bè, cũng không có cầu. Nếu có ngườd muốn qua bờ bên kia nhưng thấy nước lũ trên núi cuốn trôi nhiều dân chúng và ở đó lại không có thuyền bè, cũng không có cầu, người kia tự nghĩ: “Ta chỉ còn cách gom nhặt thật nhiêu cỏ cây, buộc thành chiêc bè chác chăn, roi dùng sức của chính mình mới có thể sang bờ bên kia.” Nghĩ xong, người ấy liền gom nhặt thật nhiều cỏ cây rồi kết thành chiếc bè, rồi dùng sức của chính mình lướt bè sang bờ kia một cách an toàn.

15 Nguyên tác: Ngũ dục khiết tịnh .Xem chú thích 20, kinh số 17, tr. 750. 16 A-di-la Aciravatī, một trong 5 con sông lớn ở Ấn Độ.

Này Bà-tât-tra, trường hợp này cũng lại như vậy. Nêu vi Tỳ-kheo xả bỏ hạnh bất tinh của đạo khác, tu tập Phạm hạnh thanh tịnh của Sa-môn và muốn sanh lên Phạm thiên thì điều ấy hoàn toàn có thể được. Thế nào? Bà-tất-tra! Phạm thiên có tâm giận ghét hay không có tâm giận ghét? Đáp: Không có tâm giận ghét! Bà-la-môn thông suốt ba bộ Vệ-đà có tâm giận ghét hay không có tâm giận ghét? Đáp: Có tâm giận ghét! Này Bà-tất-tra9 Phạm thiên không có giận ghét nhtrng Bà-la-môn thông suốt ba bộ Vệ-đà có tâm giận ghét. Như vậy, "có tâm giận ghét và không có tâm giận gh6t" không giống nhau, vì không cùng một chí hướng và không cùng giải thoát. Thế nên, Phạm thiên và Bà-la-môn không thể cộng trú. Thế nào? Bà-tấttra! Phạm thiên có tâm sân hay không có tâm sân? [0106b03] Đáp: Không có tâm sân! Lại hỏi: Bà-la-môn thông suốt ba bộ Vệ-đà có tâm sân hay không có tâm sân? Đáp: Có tâm sân! Đức Phật dạy: Phạm thiên không có tâm sân mà Bà-la-môn thông suốt ba bộ Vệ-đà có tâm sân. Như vậy, "c6 tâm sân và không có tâm sân" không giống nhau, vì không cùng một chí hướng và không cùng giải thoát. Thế nên, Phạm thiên và Bà-la-môn không thể cộng trú. Thế nào? Bà-tất-tra! Phạm thiên có tâm hận hay không có tâm hận? Đáp: Không có tâm hận! Lại hỏi: Bà-la-môn thông suốt ba bộ Vệ-đà có tâm hận hay không có tâm hận? Đáp: Có tâm hận! Phật bảo: Này Bà-tất-tra! Phạm thiên không có tâm hận mà Bà-la-môn thông suốt ba bộ Vệ-đà có tâm hận. Như vậy, "c6 tâm hận và không có tâm han” không giống nhau, vì không cùng một chí hướng và không cùng giải thoát. Thế nên,

Phạm thiên và Bà-la-môn không thể cộng tru. Thế nào? Bà-tất-tra! Phạm thiên CÓ quyên thuộc và sản nghiệp không? Đáp: Không có! Lại hỏi: Bà-la-môn thông suốt ba bộ Vệ-đà có quyến thuộc và sản nghiệp không? Đáp: Thưa có! Phạm thiên không có quyến thuộc và sản nghiệp, còn Bà-la-môn thông suốt ba bộ Vệ-đà có quyến thuộc và sản nghiệp. Như vậy, “c6 quyến thuộc, sản nghiệp và không có quyến thuộc, sản nghiep" không giống nhau, vì không cùng một chí hướng và không cùng giải thoát. Thế nên, Phạm thiên và Bà-lamôn không thể cộng trú. Thế nào? Bà-tất-tra! Phạm thiên

được tự tại hay không được tự tại? Đáp: -Phạm thiên được tự tại! Lại hỏi: Bà-la-môn thông suốt ba bộ Vệ-đà được tự tại hay không được tự tại? Đáp: Không được tự tại! Phạm thiên được tự tại mà Bà-la-môn thông suốt ba bộ Vệ-đà không được tự tại. Như vậy, "người không được tự tại và người được tự tgi" không giống nhau vì không cùng một chí hướng và không cùng giải thoát. Thế nên, Phạm thiên và Bà-la-môn không thể cộng trú. Giả sử có người đến vấn nạn về nghĩa lý sâu xa, Bà-la-môn thông suốt ba bộ Vệ-đà không thể trả lời đầy đủ, có đúng như vậy không? Đáp: Đúng như vậy! Khi đó, Bà-tất-tra và Phả-la-đọa, hai người đều thưa đức Phật rằng: Hãy gác lại sự bàn luận này! Chúng tôi nghe nói Sa-môn Cù-đàm biết rõ con đường Phạm thiên, có khả năng thuyết pháp cho ngườd. Ngài cùng Phạm thiên thường gặp nhau, trò chuyện qua lại, kính mong Ngài rủ lòng thương xót, mở bày và diễn nói rộng rãi con đường dẫn đến Phạm thiên để chúng tôi được hiểu! Đức Phật bảo Bà-tất-tra: Nay Ta hỏi ông, hãy tùy ý mà đáp. Thế nào? Bà-tất-tra! Nước Tâm Niệm17 cách đây xa hay gần?

17 Nguyên tác: Tâm Niệm quốc Eanasãkata. Theo DPPN, đây là địa danh của một ngôi làng Bà-la-môn ở bên bờ sông Aciravatī ,A-di-la, thuộc nước Kosala S. Kauśala,,Câu-tát-la.

Đáp: _ Thưa gần! Giả sử có người sanh trưởng ở nước Tâm Niệm và được người nước khác hỏi đường đi đến nước này. Thế nào? Bà-tất-tra! người sanh trưởng ở nước Tâm Niệm trả lời đường đi cho người hỏi kia há có điều gì nghi ngờ chăng? [0106C02] Đáp: Thưa, không có điêu gì nghi ngờ! Vì sao như vậy? Vì vi ây đã sanh trưởng ở nơi đó. Đức Phật dạy: Dầu người sanh trưởng ở nước Tâm Niệm khi trả lời cho người hỏi đường kia có thể còn có điều nghi ngờ, thế nhưng nếu ai hỏi Ta về con đường dẫn đến Phạm thiên thì Ta trả lời cho họ không có điều gì nghi ngờ cả. Vì sao như vậy? Vì Ta đã từng nhiều lần nói về con đường Phạm thiên. Khi đó, Bà-tất-tra và Phả-la-đọa lại cùng bạch đức Phật: Hãy tạm gác lại những bàn luận khác! Chúng tôi nghe nói Sa-môn Cù- đàm biết rõ con đường Phạm thiên, có khả năng thuyết pháp cho người; Ngài cùng Phạm thiên thường gặp nhau, trò chuyện qua lại, kính mong Ngài rủ lòng thương xót, chỉ rõ, diễn thuyết và mở bày con đường dẫn đến Phạm thiên để chúng tôi được hiểu! Đức Phật dạy: r Hãy lăng nghe! Khéo suy nghĩ, Ta sẽ nói cho các ông. Thưa vâng, chúng con vui lòng muôn được nghe! Đức Phật dạy: Đức Như Lai, bậc Chí Chân, Đẳng Chánh Giác thị hiện ở đời, đầy đủ mười đức hiệu, cho đến thành tựu bốn thiền, ở ngay trong đời này mà tự tịnh lạc. Vì sao nhưe vậy? Vì r siêng năng tu atập, chuyên niệm, rkhông quên, ưa thích một mình ở nơi yên văng, không buông lung. Như Lai vận tâm từ rải kháp một phương, các phương khác cũng vậy, rộng khắp, không ngằn mé, bình đẳng, vô lượng, không sân hận, không não hại, an tru với tâm ấy mà tự tịnh lạc. Tâm bi, * r * r tâm hỷ và tâm xả cũng rải kháp một phương, các phương khác cũng giông như vậy, rộng khắp, không ngằn mé? bình đẳng, vô lượng, không oán kết, không sân hận, không có ý não hại, an trú với tâm ấy mà tự tinh lạc. Thế nào? Bà-tất~tra! Phạm thiên có tâm giận ghét hay không có tâm giận ghét? Đáp: Thua, không có tâm giận ghét! Phật lại hỏi: _ Tỳ-kheo thực hành hạnh từ bi có tâm giận ghét hay không có tâm giận ghét?

Đáp Thưa, không có tâm giận ghét! Đức Phật dạy: Phạm thiên không có tâm giận ghét, Tỳ-kheo thực hành hạnh từ bi không có tâm giận ghét. Như vậy, "không tâm giận ghét và không tâm giận ghét" là cùng chí hướng, cùng giải thoát. Vì vậy, Phạm thiên và Tỳ-kheo được cộng trú với nhau. Thế nào? Bà-tất-tra! Phạm thiên có tâm sân hay không có tâm sân? Đáp: Thua, không có tâm sân! Lại hỏi: Tỳ-kheo thực hành hạnh từ bi, có tâm sân hay không có tâm sân? Đáp: Thua, không có tâm sân! Đức Phật dạy: Phạm thiên không có tâm sân và vị Tỳ-kheo thực hành hạnh từ bi cũng không có tâm sân. Như vậy, cả hai đều không có tâm sân nên cùng một chí hướng, cùng giải thoát. Cho nên, Phạm thiên và Tỳ-kheo được cộng trú với nhau. Thế nào? Bà-tất-tra! Phạm thiên có tâm hận hay không có tâm hận? Đáp: Thua, không có tâm hận! Vị Tỳ-kheo thực hành hạnh từ bi, có tâm hận hay không có tâm hận? Đáp: Thua, không có! Đức Phật dạy: Phạm thiên không có tâm hận và vi Tỳ-kheo thực hành hạnh từ bi không có tâm hận. Như vậy, cả hai đều không có tâm hận, nên cùng chí hướng, cùng giải thoát. Cho nên, Tỳ-kheo và Phạm thiên đều được cộng trú với nhau. Thế nào? Bà-tất-tra! Phạm thiên có quyến thuộc và sản nghiệp không? [0107a02] Đáp: Thua, không có! Tỳ-kheo thực hành hạnh từ bi có quyến thuộc và sản nghiệp không? Đáp: Thua, không có! Đức Phật dạy: Phạm thiên không có quyên thuộc và sản nghiệp, vị Tỳ-kheo thực hành hạnh từ bi cũng không có quyến thuộc và sản nghiệp. Như vậy, cả hai đều

không có quyên thuộc và sản nghiệp, nên cùng chí hướng, cùng giải thoát. Cho nên, Phạm thiên và Tỳ-kheo được cộng trú với nhau. Thế nào? Bà-tất-tra! Phạm thiên được tự tại không? B Thưa, được tự tại! Vi Tỳ-kheo thực hành hạnh từ bi có tự tại không? Đáp: Thưa, có tự tại! Đức Phật dạy: -Phạm thiên được tự tại, vi Tỳ-kheo thực hành hạnh từ bi được tự tại. Như vậy cả hai đều được tự tại, nên cùng một chí hướng, cùng một giải thoát. Thế nên Phạm thiên và Tỳ-kheo đều cộng trú với nhau. Đức Phật bảo: Nay Bà-tất-tra nên biết! Tỳ-kheo thực hành tâm từ nên sau khi mạng chung liền được sanh lên cõi Phạm thiên, nhanh như tên bắn. Khi đức Phật thuyết pháp này, Bà-tất-tra và Phả-la-đọa ngay đó liền xa lìa trần cấu, ở trong các pháp chứng được pháp nhãn tinh. Bây giờ, Bà-tất-tra và Phả-la-đọa nghe đức Phật thuyết giảng xong đều hoan hỷ phụng hành.18

18 Bản Hán, hết quyển 16.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.